

Bản án số: 100/2024/HS-PT

Ngày: 08-10-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Văn Út

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Nguyễn Trọng Quế

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Khả Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở, Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 87/2024/TLPT-HS ngày 06 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo Trương Ly B do có kháng cáo của bị cáo và bị hại Trần Thanh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

Họ và tên: Trương Ly B, sinh ngày 01/01/1986 tại huyện T, tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp H, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn H (đã chết) và bà Lê Thị T; vợ Trần Thị Cẩm C và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/3/2024 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Trần Thanh P, sinh năm 1980, nơi cư trú: Ấp F L, xã B, huyện T, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

- Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại:

Luật sư Trịnh Hoàng K – Công ty L (thuộc Đoàn Luật sư thành phố C) (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ ngày 29/01/2024, ông P điều khiển xe mô tô chở theo vợ là bà Nguyễn Thị Kim N đến nhà ông Trần Minh H1 và bà Huỳnh Thị D là cha mẹ

vợ của Trương Ly B. Giữa hai bên đã nhiều lần cự cãi nhau về việc tranh chấp ranh đất vuông. Đến nơi, ông P kêu B đi cặm ranh đất thì bà D nói B đi kéo tép chút về nó ra. Vợ chồng ông P đến đất trước đợi không thấy B, nên tự cặm ranh đất.

Sau khi cặm ranh đất xong, vợ chồng ông P ghé trước sân nhà ông H1. Ông P nói “tôi đã cặm ranh đất rồi, đất ai nấy làm, mai một sên đất mà lọt qua tôi cục nào là chết mẹ”. Lúc này, B đã đi kéo tép về và đang tắm ở nhà sau. Do nhiều lần nghe ông P chửi cha mẹ vợ nên khi nghe ông P nói vậy B lấy con dao (loại thường dùng trong sinh hoạt hằng ngày) đang để trên bàn ở nhà sau, cầm trên tay trái, chạy đến chỗ ông P đang ngồi trên xe máy, chém một cái vào vùng đầu của ông P. Do ông P đang đội mũ bảo hiểm nên làm nứt mũ, lưỡi dao trúng vào trán bên trái của ông P gây thương tích. Ông P được đưa đi Bệnh Viện điều trị.

Tại Kết luận giám định số: 50/KLTTCT-TTPY ngày 15/3/2024 của Trung tâm Pháp y tỉnh C, kết luận: 01 vết sẹo vùng trán trái (dưới chân tóc), kích thước 5,3cm x 0,2cm, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Đứt (nứt) bản sọ ngoài vùng trán trái, tỷ lệ 06%, do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra. Tổng tỷ lệ thương tích là 12%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau đã quyết định:

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Trương Ly B phạm tội “Cố ý gây thương tích”

Phạt bị cáo Trương Ly B 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho ông Trần Thanh P số tiền 31.220.000 đồng (Ba mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng). Đối trừ số tiền bị cáo đã nộp khắc phục 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Giấy nộp tiền ngày 06/5/2024 của Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T. Bị cáo còn phải bồi thường tiếp cho ông P 21.220.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm hai mươi nghìn đồng).

Ông P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo đã nộp khắc phục.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo luật định.

- Ngày 05/8/2024, bị hại Trần Thanh P kháng cáo yêu cầu xử bị cáo Trương Ly B tội “Giết người”, tăng mức hình phạt tù và xem xét lại tiền bồi thường về thiệt hại tinh thần, vật chất thực tế cho bị hại.

- Ngày 14/8/2024, bị cáo Trương Ly B kháng cáo xin hưởng án treo, do bị cáo là lao động chính trong gia đình; bị cáo nuôi 02 con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo và bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.
- Bị hại xuất trình đơn yêu cầu tăng số tiền bồi thường lên tổng cộng 198.033.948 đồng, trong đó tăng số tiền bồi thường tổn thất tinh thần, tăng số tiền sẽ điều trị trong tương lai, tiền khám bệnh, tiền thuốc, tiền bao xe khám bệnh sau khi xét xử sơ thẩm.

- Luật sư Trịnh Hoàng K tranh luận: Đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại, tuyên xử bị cáo về tội “Giết người” và tăng hình phạt. Bị cáo và bị hại không có xích mích gì, các bên chỉ có lời qua tiếng lại về việc cặm ranh đất mà bị cáo đã dùng dao chém vào đầu bị hại; bị hại không chết là do đội nón bảo hiểm, do ngoài ý muốn của bị cáo; bị cáo đã tấn công vào vùng trọng yếu của bị hại, đề nghị áp dụng Án lệ số: 47/2021/AL của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao (thông qua ngày 25/11/2021 và được công bố theo Quyết định số: 594/QĐ-CA31/12/2021 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao) để xử bị cáo về tội “Giết người” mới thỏa đáng. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại tăng số tiền bồi thường thiệt hại (bị hại đã nộp đơn yêu cầu tại cấp phúc thẩm). Sau khi xét xử sơ thẩm bị hại đã điều trị về thần kinh hậu quả có thể kéo dài, nên chú ý các khoản yêu cầu của bị hại để chấp nhận tăng mức bồi thường về tổn thất tinh thần và các khoản điều trị khác. Đối với kết quả giám định thương tật, Luật sư đã bàn bạc thống nhất với bị hại không yêu cầu giám định lại, không giám định bổ sung gì thêm.

- Bị hại tranh luận: Thống nhất lời trình bày tranh luận của Luật sư, đề nghị chấp nhận kháng cáo của bị hại. Bị hại và Luật sư đã bàn bạc thống nhất không yêu cầu giám định lại, không giám định bổ sung gì thêm. Bị hại cũng chấm dứt không còn khiếu nại gì đối với vụ án này sau khi xét xử phúc thẩm.

- Bị cáo nêu ý kiến trong phần xét hỏi: Bị cáo không có định giết bị hại; khi nghe bị hại chửi cha mẹ vợ bị cáo, bị cáo lấy dao trong nhà (dùng trong sinh hoạt hằng ngày) chạy ra định chém đại vào người bị hại để cho bị hại sợ; nhưng khi gặp bị hại, thấy bị hại đội nón bảo hiểm trên đầu, bị cáo đã chém từ nón bảo hiểm xuống 01 nhát duy nhất làm nứt nón gây thương tích cho bị hại, thấy bị hại bị thương bị cáo đã dừng lại và bị cáo đi vô nhà.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau:

Đề nghị áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo xin hưởng án treo; chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại về tăng nặng hình phạt đối với bị cáo, xử phạt đối với bị cáo từ 01 năm 06 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; không chấp nhận kháng cáo của bị hại về tội danh (yêu cầu xử bị cáo về tội “Giết người”) và công nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường thêm cho bị hại 8.700.000 đồng chi phí khám bệnh, tiền thuốc điều trị, tiền xe (02 chuyến đi Thành phố Hồ Chí Minh và về) sau ngày xét xử sơ thẩm; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình về phần hình phạt và trách nhiệm dân sự. Buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 39.920.000 đồng. Bị cáo đã nộp bồi thường tại Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T 10.000.000 đồng (bị hại được nhận), bị cáo bồi thường tiếp 29.920.000 đồng.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Xin hưởng án treo để lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh: Do bức xúc về việc ông Trần Thanh P nhiều lần trước đó cự cãi với cha mẹ vợ của bị cáo Trương Ly B, nên vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 29/01/2024, sau khi nghe bị hại P nói “tôi đã cặm ranh đất rồi, đất ai nấy làm, mai một sên đất mà lọt qua tôi cục nào là chết mẹ”, thì lúc này bị cáo đã lấy dao (sinh hoạt hằng ngày trong nhà) là hung khí nguy hiểm, chạy đến bị hại (đang ngồi trên xe cùng vợ), bị cáo đã chém từ nón bảo hiểm xuống 01 nhát, làm nứt nón bảo hiểm, gây thương tích xuống vùng trán bị hại, kết luận giám định, bị hại bị thương tích 12% (do bị cáo gây ra). Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai và thương tích của bị hại, người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Bản án sơ thẩm tuyên xử bị cáo Trương Ly B về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

[2] Xét kháng cáo của bị hại Trần Thanh P yêu cầu xử bị cáo Trương Ly B tội “Giết người”, tăng mức hình phạt tù và xem xét lại tiền bồi thường về thiệt hại tinh thần, vật chất thực tế. Đồng thời, xét kháng cáo của bị cáo Trương Ly B kháng cáo xin hưởng án treo. Thấy rằng:

[2.1] Về trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa phúc thẩm, Luật sư của bị hại và bị hại đều cho rằng hành vi của bị cáo dùng dao chém thẳng vào đầu của bị cáo là vùng trọng yếu, bị cáo không chết là do bị hại đội nón bảo hiểm, nên phải xử bị cáo về tội giết người. Hành vi bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém vào vùng đầu của bị hại là có thể dẫn đến chết người. Xét nguyên nhân dẫn đến bị cáo chém bị hại, là do bị cáo bức tức khi nghe bị hại chửi cha mẹ vợ bị cáo, nên bị cáo dùng dao chém bị hại; về ý thức, động cơ phạm tội của bị cáo chém bị hại là để cho bị hại sợ mà không chửi cha mẹ vợ bị cáo, chứ không cố ý tước đoạt mạng sống bị hại, bị cáo tấn công bị hại vào buổi sáng, từ trong nhà chạy ra bị cáo định chém đại vào người bị hại (không dự định chém vào đầu); khi tiếp cận bị hại, thấy bị hại đang đội nón bảo hiểm, bị cáo dùng dao chém thẳng vào nón bảo hiểm bị hại đang đội trên đầu làm nứt nón dao trượt xuống vùng trán, gây thương tích cho bị hại. Bị cáo chém bị hại 01 nhát duy nhất, khi thấy bị hại ngã khỏi xe, bị cáo cũng đã dừng lại việc tấn công và đi vô nhà. Sau đó, bị hại được đưa đi Trung tâm y tế huyện T, tỉnh Cà Mau khâu vết thương, và tiếp đến nhập viện điều trị tại Trung tâm y tế huyện V, tỉnh Kiên Giang. Từ ý thức, động cơ, hậu quả hành vi phạm tội nêu trên của bị cáo đối với bị hại, có cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” là thỏa đáng (không có căn cứ áp dụng Án lệ số: 47/2021/AL của Hội đồng Thẩm phán TAND Tối cao) để xử bị cáo về tội “Giết người”. Tuy nhiên, dù bị cáo không có ý thức tước đoạt mạng sống bị hại, nhưng với hành vi dùng dao chém vào vùng đầu của bị hại đang đội nón bảo hiểm và gây thương tích cho bị hại là hành vi có thể nguy hiểm đến tính mạng, gây tổn hại sức khỏe của bị hại; Bản án sơ thẩm nhận định bị hại có 01 phần lỗi là chưa phù hợp (vì bị hại không có hành

vi xúc phạm đối với bị cáo) và án sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định dưới khung, tuyên xử 01 năm tù đối với bị cáo là chưa tương xứng, chưa nghiêm, chưa đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Do đó, về hình phạt, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; và không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Trương Ly B.

[2.2] Đối với trách nhiệm dân sự: Bị hại kháng cáo yêu cầu xem xét lại tiền bồi thường về thiệt hại tinh thần, vật chất thực tế cho bị hại. Phiên tòa sơ thẩm bị hại yêu cầu tổng số tiền 101.950.000 đồng (được chấp nhận 31.220.000 đồng) và tại cấp phúc thẩm bị hại tăng yêu cầu 198.033.948 đồng, trong đó tăng số tiền tổn thất tinh thần, số tiền sẽ điều trị trong tương lai... Xét rằng, án sơ thẩm đã xem xét bị hại nằm viện điều trị 07 ngày: Các yêu cầu về chi phí điều trị, mất thu nhập người bệnh, người nuôi bệnh, tiền ăn, đi lại, sửa xe, hư nón bảo hiểm... của bị hại đều được bị cáo bị hại thống nhất việc bồi thường tại cấp sơ thẩm là 7.820.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần, bồi thường cho bị hại 10 tháng lương cơ sở là 23.400.000 đồng là phù hợp. Đối với yêu cầu của bị hại về buộc bị cáo bồi thường tiền lãi Ngân hàng 4.280.000 đồng do bị hại vay, không liên quan đến hành vi của bị cáo, nên yêu cầu của bị hại không được chấp nhận là phù hợp. Về kháng cáo của bị hại về tăng các khoản tổn thất tinh thần, yêu cầu bồi thường thiệt hại trong tương lai và thiệt hại mất thu nhập... là không có cơ sở chấp nhận. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo và bị hại thống nhất để bị cáo tự nguyện bồi thường thêm cho bị hại (số tròn) là 8.700.000 đồng (02 lượt ngày 19/8; 11/9/2024 khám bệnh, mua thuốc và bao xe đi Thành phố Hồ Chí Minh và về) sau khi xét xử sơ thẩm, vấn đề này được chấp nhận. Như vậy, bị cáo phải bồi thường cho bị hại tổng cộng 39.920.000 đồng. Bị cáo đã nộp tại Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T 10.000.000 đồng để bồi thường (bị hại được nhận), bị cáo bồi thường tiếp cho bị hại 29.920.000 đồng.

[2.3] Đối với kết quả giám định thương tật của bị hại, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo, bị hại và Luật sư K đều có ý kiến đồng ý với kết quả giám định và không yêu cầu giám định lại, giám định bổ sung gì thêm. Nếu về sau, thực tế bị hại có tiếp tục điều trị bệnh liên quan đến di chứng do hậu quả thương tật bị cáo gây ra, thì bị hại có quyền yêu cầu xem xét bồi thường chi phí điều trị phát sinh theo thủ tục chung của quy định pháp luật.

[3] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo, tăng nặng hình phạt đối với bị cáo; không chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị hại. Sửa một phần Bản án sơ thẩm về hình phạt và trách nhiệm dân sự là phù hợp.

[4] Về phần án phí có giá ngạch được điều chỉnh (do chấp nhận một phần kháng cáo về tiền bồi thường cho bị hại). Bị cáo cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355; Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 2 khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 589, 590 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 hướng dẫn một số quy định của Bộ luật dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trương Ly B. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Trần Thanh P. Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2024/HS-ST ngày 02 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau về hình phạt và trách nhiệm dân sự.

- Xử phạt: Bị cáo Trương Ly B 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho ông Trần Thanh P tổng cộng 39.920.000 đồng. Đối trừ với số tiền 10.000.000 đồng (theo Giấy nộp tiền ngày 06/5/2024), bị cáo đã nộp bồi thường tại Ngân hàng N1 chi nhánh huyện T, bị cáo phải bồi thường tiếp cho bị hại Trần Thanh P 29.920.000 đồng.

Ông Trần Thanh P có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền để nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) bị cáo đã nộp khắc phục.

Kể từ ngày bị hại Trần Thanh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị cáo Trương Ly B không thi hành, thì còn phải chịu thêm lãi suất phát sinh theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật Hình sự.

3. Về án phí:

- Án phí có giá ngạch bị cáo Trương Ly B phải chịu 1.496.000 đồng.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Thới Bình;
- Công an huyện Thới Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Bình;
- Chi cục THADS huyện Thới Bình;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn;
- Lưu VT(TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Huỳnh Văn Út